



TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/QĐ-CQLTT

Cà Mau, ngày 27 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường và Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3666/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Cà Mau về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đặc biệt chú trọng đến những mặt hàng thiết yếu ảnh hưởng đến trực tiếp đến đời sống của người dân;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BCT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường;



Căn cứ Công văn số 2904/TCQLTT-TTKT ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường (để b/c);
- UBND tỉnh Cà Mau (để b/c);
- Thanh tra tỉnh (nắm);
- Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Hải quan (nắm, p/h);
- Các phòng: NVTH, TTPC (để t/h);
- Phòng Tổ chức - Hành chính (t/h, đăng Website);
- Các Đội Quản lý thị trường (t/h);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Lưu VT, NVTH_(NTL).

CỤC TRƯỞNG



Huỳnh Vũ Phong



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-CQLTT ngày 27 tháng 12 năm 2021
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Quốc hội sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Chủ tịch Quốc hội;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới;
- Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường và Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;
- Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;
- Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Quyết định số 3666/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Cà Mau về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đặc biệt chú trọng đến những mặt hàng thiết yếu ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân;
- Quyết định số 2568/QĐ-BCT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường;

- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường đề xuất.

2. Mục đích

- Đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá, xăng dầu, gas, kinh doanh trang thiết bị y tế liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, hóa chất, phân bón, vật tư nông nghiệp trên thị trường; hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; đấu tranh hiệu quả, phòng, chống các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất buôn bán hàng giả; vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, góp phần phát triển, sản xuất, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bình ổn thị trường; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Thông qua công tác kiểm tra, nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá, xăng dầu, gas, kinh doanh thiết bị vật tư y tế, phân bón, vật tư nông nghiệp trên thị trường; hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.

- Tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra, kiểm soát không gây phiền hà, trở ngại cho các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của tổ chức và cá nhân được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng, đúng quy định của pháp luật.

- Kết thúc kiểm tra, cần nhận định, đánh giá, phân tích những nội dung cần quan tâm chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực đồng thời kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: trang thiết bị y tế liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid 19; kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kinh doanh hàng điện tử, sản phẩm thời trang.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

(Đính kèm theo Phụ lục danh sách các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022).

2. Nội dung kiểm tra:

2.1. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm từ thuốc lá:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.

- Kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.

2.2. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh xăng dầu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về niêm yết giá bán và giá bán lẻ xăng dầu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký, mua, bán xăng dầu theo hệ thống phân phối.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về giao, nhận tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về ký hợp đồng mua, bán xăng dầu, hợp đồng làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu của Công ty con của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh dịch vụ xăng dầu, dịch vụ vận tải xăng dầu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về biển hiệu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về bán xăng dầu.

- Kiểm tra về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu (bao gồm kiểm tra hàng hóa thực tế đang tồn kho).

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đo lường trong kinh doanh xăng dầu. Lấy mẫu để kiểm tra chất lượng khi cần thiết.

2.3. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh khí.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai lưu thông trên thị trường.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa, các quy định về đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh LPG.

2.4. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương:

2.4.1. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử dụng nguyên liệu để sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn và bao gói sẵn đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.

- Kiểm tra hồ sơ về tự công bố/đăng ký công bố sản phẩm. Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm để phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định khi cần thiết.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

2.4.2. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về việc tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.

- Kiểm tra hồ sơ về tự công bố/đăng ký công bố sản phẩm. Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm để phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định khi cần thiết.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

2.5. Đối với hoạt động kinh doanh rượu

2.5.1. Đối với cơ sở sản xuất rượu

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về Giấy phép sản xuất rượu.

- Kiểm tra hồ sơ đăng ký chất lượng, bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hoặc bản cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra bản cam kết bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với doanh nghiệp); Bản tự cam kết bảo vệ môi trường (đối với hộ kinh doanh cá thể).

- Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm để phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định khi cần thiết.

2.5.2. Đối với cơ sở kinh doanh, bán lẻ rượu đối với hộ kinh doanh cá thể

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh bán lẻ, đại lý bán lẻ sản phẩm rượu.

- Kiểm tra bản cam kết về tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra hợp đồng mua bán với các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về giấy chứng nhận đăng ký hợp quy hoặc giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm để phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định khi cần thiết.

2.6. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh; điều kiện kinh doanh phân bón.

- Kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.

- Kiểm tra hồ sơ tự công bố/đăng ký công bố sản phẩm/đăng ký lưu hành sản phẩm. Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm để phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định khi cần thiết.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.7. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật tư nông nghiệp

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh; điều kiện kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.

- Kiểm tra hồ sơ tự công bố/đăng ký công bố sản phẩm/đăng ký lưu hành sản phẩm. Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm để phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định khi cần thiết.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.8. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh trang thiết bị y tế liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh; điều kiện kinh doanh thiết bị, vật tư y tế.

- Kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa; các quy định về chất lượng.

- Kiểm tra hồ sơ tự công bố/đăng ký công bố sản phẩm/đăng ký lưu hành sản phẩm. Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm để phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định khi cần thiết.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có).

2.9. Đối với hoạt động kinh doanh hóa chất

- Kiểm tra giấy chứng nhận kinh doanh/doanh nghiệp.
- Kiểm tra danh mục hóa chất và sản phẩm hóa chất được kinh doanh.
- Kiểm tra về điều kiện kho chứa.
- Kiểm tra giấy chứng nhận về an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

2.10. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc ứng dụng công nghệ số để kinh doanh

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu.
- Kiểm tra các quy định về nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa để kinh doanh thương mại điện tử (nếu có).
- Kiểm tra quy định về thiết lập website thương mại điện tử; quy định về thông tin giao dịch trên website thương mại điện tử.

3. Thời gian kiểm tra:

Thời gian thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022: bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2022.

4. Địa bàn kiểm tra: Trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường tổ chức thành lập các Đoàn kiểm tra để thực hiện việc kiểm tra theo Kế hoạch; đối với việc kiểm tra có nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành, lĩnh vực thì phối hợp với các cơ quan, đơn vị (Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hải quan,.....) để thực hiện việc kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường sau khi được phê duyệt, ban hành đồng thời tránh sự chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót các tổ chức, cá nhân đã được phê duyệt kiểm tra.

2. Phân công nhiệm vụ

a. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp:

- Làm đầu mối phối hợp với các Phòng, Đội Quản lý thị trường triển khai thực hiện Kế hoạch và tham mưu tổng hợp báo cáo theo đúng quy định.
- Trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật; hỗ trợ, phối hợp các Đội Quản lý thị trường thực hiện kiểm tra khi cần thiết.
- Tiếp nhận, phối hợp với các phòng tham mưu lãnh đạo Cục xử lý các hồ sơ vượt thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường. Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này.

b. Phòng Tổ chức- Hành chính:

- Tham mưu đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau và các điều kiện khác về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, ấn chỉ phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục; hướng dẫn xử lý tiền phạt, tang vật tịch thu; thực hiện mọi quyền lợi theo quy định cho cán bộ, công chức.
- Hướng dẫn việc thanh toán kinh phí đối với các hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm cho các Phòng, Đội Quản lý thị trường theo quy định.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất về công tác cán bộ; trên cơ sở thành tích đạt được đề xuất lãnh đạo Cục chọn ra những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định, đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

c. Phòng Thanh tra - Pháp chế:

- Có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ pháp luật của các Đội Quản lý thị trường trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai hoạt động công vụ của công chức để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh công chức hoàn thành nhiệm vụ được phân công, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, an toàn thực phẩm và các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý thị trường.

- Tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các Đội Quản lý thị trường liên quan đến những hạn chế, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật để tham mưu, đề xuất, kiến nghị những giải pháp khắc phục, quản lý phù hợp.

- Phối hợp các phòng liên quan, tham mưu Cục trưởng xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường; phối hợp các Đội Quản lý thị trường thực hiện kiểm tra khi cần thiết.

d. Các Đội Quản lý thị trường:

- Căn cứ Kế hoạch kiểm tra này và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường ban hành Quyết định kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân được kiểm tra tại Phụ lục theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021, dự kiến theo tháng cho từng đơn vị, cụ thể như sau:

- + Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số: 200 vụ, 18 cơ sở/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: 50 vụ, 4 cơ sở/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: 110 vụ, 10 cơ sở/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 5 kiểm tra tổng số: 64 vụ, 5 cơ sở/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 6 kiểm tra tổng số: 20 vụ, 1 cơ sở/tháng.

(Tổng số tổ chức, cá nhân được kiểm tra: 444 tổ chức, cá nhân).

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch về Cục Quản lý thị trường để tổng hợp, xử lý kịp thời.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện phục vụ kiểm tra

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật; thanh toán, quyết toán đảm bảo đúng quy định.

H. C. N
CỤC
Y THỊ TR
CÀ M

- Phương tiện, điều kiện phục vụ kiểm tra: các Đội Quản lý thị trường chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị được cấp hiện có để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; trong điều kiện cần thiết xin ý kiến trưng dụng phương tiện của Cục Quản lý thị trường hoặc thuê phương tiện.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Sau khi kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022, các Đội Quản lý thị trường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nêu rõ các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị các giải pháp về Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau **trước ngày 12 tháng 11 năm 2022**, đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ email: camau.nvth@dms.gov.vn để tổng hợp báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường **trước ngày 15 tháng 11 năm 2022** đảm bảo đúng thời gian quy định.

2. Trong trường hợp đột xuất, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường chịu trách nhiệm báo cáo với Cục trưởng Cục Quản lý thị trường về kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường khi được yêu cầu.

3. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo: Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ nếu có khó khăn, vướng mắc, các Phòng, Đội Quản lý thị trường báo cáo lãnh đạo Cục Quản lý thị trường để xem xét, xử lý kịp thời./.

